

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07 /2022/HNGĐ - ST**

Ngày 26/ 4/ 2022

V/v “ Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Xuân Huệ và ông Hữu Như Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hằng- Kiểm sát viên

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST - HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về yêu cầu “ Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị N- sinh năm 1972

Địa chỉ: xóm Trung T - xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (có mặt)

2. Bị đơn: anh Hà Văn L - sinh năm 1970

Địa chỉ: xóm Trung T - xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn L kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 12 năm 2003 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến mất tình cảm, đã ly thân nhau từ tháng 12 năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa nên chị N yêu cầu được ly hôn với anh Hà Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn L có hai con chung là Hà Đức C sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992 và Hà Thị N sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998. Nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên chị N không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hà Văn L trình bày

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị N kết hôn với nhau vào ngày 26 tháng 12 năm 2003 tại uỷ ban nhân dân xã Nghĩa T, hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống anh thấy tình cảm vợ chồng vẫn bình thường, chị N tự ý bỏ nhà đi và anh chị sống ly thân nhau từ tháng 12 năm 2021. Nay chị N yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý.

Về con chung: anh và chị Nguyễn Thị N có hai con chung là Hà Đức C sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992 và Hà Thị N sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998. Nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên anh không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung, nợ chung: anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương đã chấp hành đúng quy định của pháp luật

- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N là cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Hà Văn L; Về con chung: chị N và anh L có hai con chung là Hà Đức C sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992 và Hà Thị N sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998. Nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng chị N và anh L không có yêu cầu nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N có nơi cư trú tại xóm Trung T - xã Nghĩa T- huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với anh Hà Văn L là bị đơn có nơi cư trú tại xóm Trung T - xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N kết hôn với anh Hà Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 26 tháng 12 năm 2003 tại ủy ban nhân dân xã Nghĩa T - huyện Nghĩa Đàn- Tỉnh Nghệ An là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau nên chị N đã đi làm xa để xem xét lại tình cảm của mình đối với anh Hà Văn L, thời gian sống ly thân nhau đến nay đã gần năm tháng chị thấy không còn tình cảm với anh L nữa, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng chị Nguyệt và anh Lợi không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn L có hai con chung là Hà Đức C sinh ngày 15 tháng 3 năm 1992 và Hà Thị N sinh ngày 10 tháng 7 năm 1998. Nay các con chung đã đủ tuổi trưởng thành và đã có gia đình riêng nên anh chị không có yêu cầu gì.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn L không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

1.Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn với anh Hà Văn L.

2.Về tài sản chung, nợ chung: chị N và anh L không yêu cầu giải quyết

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005641 ngày 15 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Chị Nguyễn Thị N và anh Hà Văn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã Nghĩa T - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hương